TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2024/QĐST-DS	*Gò Công Đông, ngày 23 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định con cho cha

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Lưu Duy Mạnh.

- *Thư ký phiên họp*: Bà Bùi Hồng Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên họp:* Bà Trần Thị Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-VDS ngày 08 tháng 01 năm 2024, về việc *"Yêu cầu xác định con cho cha"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2024/QĐST-VDS ngày 07 tháng 02 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Cao Văn H, sinh năm xxxx.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã G, huyện G, tỉnh N

Nơi sinh sống và làm việc: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu:*

+ Cháu Cao Thị Bảo C, sinh ngày xx/xx/xxxx.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Châu Thị X, sinh năm xxxx.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T.

+ Chị Châu Thị X, sinh năm xxxx.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T.

+ Anh Lê Văn C1, sinh năm xxxx.

Địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh T.

(Tại phiên họp, có mặt: anh H, chị X1; vắng mặt anh C1)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

**** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết, anh Cao Văn H trình bày:***

Khoảng tháng 03/2022, anh Cao Văn H và chị Châu Thị X chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn vì trong thời gian này chị X đang ly thân với chồng cũ là Lê Văn C1 (sinh năm xxxx, địa chỉ: ấp K, xã B, huyện G, tỉnh T).

Ngày 22/01/2023, chị Châu Thị X sinh cháu Cao Thị Bảo C.

Đến ngày 31/05/2023, chị Châu Thị X và anh Lê Văn C1 đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 77/2023/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Ngày 20/12/2023, anh H đưa cháu Bảo C đến Công ty TNHH Đ1 để tiến hành xét nghiệm AND. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Đ1 ngày 20/12/2023 đã kết luận "Người có mẫu ghi tên CAO VĂN HUY (ký hiệu: B2691GV.23) có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên CAO THỊ BẢO CHÂU (Ký hiệu: C2691GV.23), độ tin cậy >"

Nay, anh Cao Văn H yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Cao Thị Bảo C, sinh ngày xx/xx/xxxx là con của anh Cao Văn H.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/01/2024 và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Châu Thị X trình bày:***

Anh Cao Văn H và chị X sống chung với nhau từ tháng 03 năm 2022 nhưng chưa đăng ký kết hôn do chị X chưa ly hôn với chồng cũ là anh Lê Văn C1, (sinh năm 1978, địa chỉ: ấp K, xã B, huyện G, tỉnh T).

Đến ngày 31/5/2023, chị X và anh Lê Văn C1 ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 77/2023/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Ngày 22/01/2023, chị Châu Thị X sinh cháu Cao Thị Bảo C.

Chị X thống nhất với kết quả xét nghiệm tại Phiếu kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Đ1 ngày 20/12/2023 kết luận "Người có mẫu ghi tên CAO VĂN

HUY (ký hiệu: B2691GV.23) có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên CAO THỊ BẢO CHÂU (Ký hiệu: C2691GV.23), độ tin cậy >".

Nay chị Châu Thị X thống nhất với việc anh Cao Văn H yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Cao Thị Bảo C con anh Cao Văn H.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên họp:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Cao Văn H: Xác định cháu Cao Thị Bảo C, sinh ngày xx/xx/xxxx là con của Cao Văn H (sinh năm 1983: nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã G, huyện G, tỉnh N; nơi sinh sống và làm việc: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Cao Văn H có nơi sinh sống và làm việc tại ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T và có yêu cầu Tòa án xác định con cho cha nên quan hệ pháp luật giải quyết là *"Yêu cầu xác định con cho cha"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ nhân thân và yêu cầu xác định con cho cha: Do anh Cao Văn H không được xác định tên cha trong mục tên người cha trong giấy khai sinh nên anh Cao Văn H yêu cầu Tòa án xác định cháu Cao Thị Bảo C, sinh ngày xx/xx/xxxx là con anh Cao Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại kết quả xét nghiệm tại Phiếu kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Đ1 ngày 20/12/2023 kết luận "Người có mẫu ghi tên CAO VĂN HUY (ký hiệu: B2691GV.23) có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên CAO THỊ BẢO CHÂU (Ký hiệu: C2691GV.23), độ tịn cậy >". Đồng thời, anh H cũng thừa nhận cháu Cao Thị Bảo C, sinh ngày xx/xx/xxxx là con ruột của anh H và chị Châu Thị X (mẹ cháu C) cũng thống nhất việc này. Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu của anh Cao Văn H về việc xác định cháu Cao Thị Bảo C là con anh Cao Văn H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Do yêu cầu của anh Cao Văn H được chấp nhận nên anh H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng theo qui định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ các khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Cao Văn H: Xác định cháu Cao Thị Bảo C, sinh ngày xx/xx/xxxx là con ruột anh Cao Văn H (sinh ngày xx/xx/xxxx; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm L, xã G, huyện G tỉnh N; nơi sinh sống và làm việc tại ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T).

Anh Cao Văn H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục về hộ tịch liên quan đến quyết định trên.

2/. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Cao Văn H phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* đồng nhưng được

khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013139 ngày 05/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Do đó anh H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3/. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc quyết định giải quyết việc dân sự được niêm yết công khai theo quy định.

- Viện kiểm sát huyện Gò Công Đ có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lưu Duy Mạnh